

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 14-4-2025

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Bích

Bà Nguyễn Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Vân Anh – Thư ký TAND tỉnh Hòa Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:

Ông Lê Quý Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2024/HNGĐ - ST ngày 15/10/2024 về việc ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/3/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 24/3/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị Ánh T, sinh năm 1983; địa chỉ: SN 94, khu 3, Thị trấn Chi Nê, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Quang L, sinh năm 1977; địa chỉ: SN 94, khu 3, Thị trấn Chi Nê, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình. Hiện đang xuất khẩu lao động tại Malaysia.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:

Ngân hàng Thương mại cổ phần L P V N (tên viết tắt LP Bank). Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1,3,4,5,6 Tòa nhà Thaiholdings số 210, đường Trần Quang Khải, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Chi nhánh Hòa Bình (tên chi nhánh viết tắt LP Bank Hòa Bình). Địa chỉ trụ sở chính: số 681; đường Cù Chính Lan, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. (Giám đốc chi nhánh: Ông Nguyễn Văn Đ).

Người đại diện theo ủy quyền của LP Bank Hòa Bình: Ông Phạm Tiến L 1
- Chuyên viên xử lý nợ; Địa chỉ: Số 681; đường Cù Chính Lan, thành phố Hòa
Bình, tỉnh Hòa Bình (văn bản ủy quyền số 695/2024/UQ-HB ngày 11/12/2024).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Dương Thị Ánh T trình bày:

Bà và ông Nguyễn Quang L chung sống vợ chồng từ năm 2004 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Chi Nê, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình vào ngày 23/6/2004. Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 03 con chung. Khoảng năm 2020 thì hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, khác nhau về tính cách, lối sống và quan điểm làm ăn kinh tế nên thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Hiện nay hai vợ chồng đã ly thân, ông L đã bỏ đi lao động xuất khẩu tại Malaysia, cắt đứt liên lạc với chị và các con. Đến nay hai vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với ông Nguyễn Quang L .

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Phương N, sinh ngày 19/4/2005; cháu Nguyễn Quang D, sinh ngày 25/4/2012; cháu Nguyễn P A, sinh ngày 05/11/2018. Hiện nay các con đang ở với chị T. Sau khi ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả ba con và chưa yêu cầu ông L phải cấp dưỡng nuôi con.

Cháu Nguyễn Quang D trình bày: Sau khi bố mẹ ly hôn có nguyện vọng sống cùng với mẹ.

Về tài sản chung: Chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Năm 2023 vợ chồng chị có vay nợ ngân hàng LP Bank số tiền 1.000.000.000đ và thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại khu 3, thị trấn Chi Nê, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình theo GCNQSDĐ số CN968060; số vào sổ cấp GCN: CH00249 do UBND huyện Lạc Thủy cấp ngày 31/12/2015 cho hộ ông Nguyễn Quang L và bà Dương Thị Ánh T. Do đây là khoản nợ chung nên cả hai vợ chồng phải có trách nhiệm cùng nhau trả nợ. Nếu chị liên lạc được với ông L thì cả hai sẽ cùng nhau trả, nếu không liên lạc được thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị đơn anh Nguyễn Quang L : Ông L vắng mặt tại địa phương trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời trình bày.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:

Ngân hàng LP Bank Hòa Bình trình bày: Chị Dương Thị Ánh T và anh Nguyễn Quang L, đã ký hợp đồng vay vốn tại ngân hàng LP bank - chi nhánh Hòa Bình - PGD Lạc Thủy theo hợp đồng hạn mức tín dụng số

HD75A2023360 ngày 20/11/2023 và khế ước nhận nợ số 75A2023360/02 ngày 25/5/2024; số tiền vay 01 tỷ đồng, thời hạn vay 06 tháng; lãi suất 10.5%, điều chỉnh định kỳ 3 tháng/ lần kể từ tháng thứ 4 lãi suất được điều chỉnh như sau $L_{Scv} = L_{Scs} + \text{Margin } 0.6\%$; Lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm nợ quá hạn; lãi suất chậm trả 10%/ năm trên số dư lãi chậm trả; Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động kinh doanh buôn bán gạo.

Tài sản đảm bảo: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại khu 3, thị trấn Chi Nê, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình theo GCNQSDĐ số CN968060; sổ vào sổ cấp GCN: CH00249 do UBND huyện Lạc Thủy cấp ngày 31/12/2015 cho hộ ông Nguyễn Quang L và bà Dương Thị Ánh T. (Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 75A2023360 ngày 17/11/2023).

Hiện tại khoản vay trên đã đến hạn thanh toán, ông L và bà T ly hôn, ngân hàng có yêu cầu độc lập cụ thể:

1. Buộc bà Dương Thị Ánh T và ông Nguyễn Quang L phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ ngay cho LP Bank theo hợp đồng tín dụng số HD75A2023360 ngày 17/11/2023 và khế ước nhận nợ số 74A2023360/02 ngày 25/5/2024 với tổng số tiền tạm tính đến ngày 11/12/2024 là 1.015.371.238 đồng trong đó: Nợ gốc: 999.789.021đ. Nợ lãi quá hạn là: 7.479.452đ. Nợ lãi phạt gốc quá hạn là: 9.059.732đ. Nợ lãi phạt lãi quá hạn là: 43.033đ.

2. Trong thời gian chưa thanh toán nợ, bà Dương Thị Ánh T và ông Nguyễn Quang L phải chịu lãi suất quá hạn theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi tất toán khoản vay.

3. Sau khi bản án/ Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà bà T, ông L không trả nợ hoặc chỉ trả được một phần khoản nợ theo hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ thì Lpbank được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm nêu trên để thu hồi nợ vay, cụ thể: Toàn bộ QSDĐ và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 192, TĐĐ 14; địa chỉ: Khu 3, thị trấn Chi Nê, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình, diện tích 151.9m² theo GCNQSDĐ số CB 968060, sổ vào sổ cấp GCN; CH 002249 do UBND huyện Lạc Thủy tỉnh Hòa Bình cấp ngày 31/12/2015 cho hộ ông Nguyễn Quang L và bà Dương Thị Ánh T.

4. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bà T, ông L ; LP Bank có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xác minh, cưỡng chế, kê biên, phát mại các tài sản khác thuộc quyền sở hữu của ông L, bà T để tiếp tục nghĩa vụ trả nợ cho LPBank.

5. Bà T, ông L phải chịu toàn bộ án phí và các chi phí tố tụng liên quan trong quá trình giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Cháu Nguyễn Thị Phương N trình bày: Việc ly hôn giữa bố Nguyễn Quang L và mẹ Dương Thị Ánh T đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Hiện tại cháu đã trên 18 tuổi, sức

khỏe bình thường, mẹ cháu không phải nuôi dưỡng. Về tài sản chung, công nợ chung: Cháu không có gì liên quan. Về tài sản thế chấp: Ngày 20/11/2023 bố mẹ cháu có vay tiền của ngân hàng LP bank và thế chấp GCNQSDĐ số CB 969060, sổ vào sổ cấp GCN: CH 00249 do UBND huyện Lạc Thủy cấp ngày 31/12/2015 cho hộ ông Nguyễn Quang L và bà Dương Thị Ánh T. Trong hợp đồng thế chấp có chữ ký của cháu, tuy nhiên tài sản đất là của bố mẹ, cháu không có đóng góp gì. Khi giải quyết vụ án đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật, không đưa cháu (N) tham gia tố tụng và xin vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc cũng như các phiên tòa.

Lời trình bày của anh Nguyễn Quang L2 (em trai của ông L) ngày 20/11/2024 thể hiện: Ông L và bà T tự tìm hiểu và được sự nhất trí của hai bên gia đình có tổ chức cưới và đăng ký kết hôn ngày 23/6/2004 và có 03 con chung. Việc bà T ly hôn với ông L anh không biết. Hiện tại ông L đang làm việc tại Malaysia, có liên hệ với gia đình qua điện thoại, Zalo, anh không biết địa chỉ cụ thể của ông L ở nước ngoài. Về tài sản chung, công nợ chung anh không biết. Việc bà T có đơn ly hôn với ông L anh sẽ thông báo cho ông L khi nào ông L liên hệ với gia đình.

Tài liệu xác minh thể hiện:

Theo trả lời của công an thị trấn Chi Nê số 20/CV - CATT ngày 07/10/2024 thể hiện ông L có hộ khẩu tại thị trấn Chi Nê, hiện đang vắng mặt tại địa phương, theo gia đình cho biết thì ông L đi xuất khẩu lao động tại Malaysia từ ngày 08/5/2024

Công văn số 1041/PA08 ngày 03/10/2024 của Phòng Quản lý xuất nhập cảnh - Công an tỉnh Hòa Bình có nội dung: Qua tra cứu trên hệ thống cơ sở dữ liệu xuất nhập cảnh có kết quả lần gần nhất ông L sử dụng hộ chiếu số C7336203 để xuất cảnh qua cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài ngày 08/5/2024 hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình đã ban hành công văn số 672/2024/CV - TDS ngày 05/12/2024 yêu cầu anh Nguyễn Quang L 2 thông báo cho bị đơn để gửi lời khai về cho Tòa án để giải quyết theo quy định nhưng bị đơn ông L cũng không có ý kiến trình bày.

Ông Đặng Văn Dũng - trưởng khu 3, thị trấn Chi Nê, ông Nhữ Thanh Tư - cán bộ tư pháp thị trấn Chi Nê xác nhận hiện ông L không có mặt tại địa phương.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng hành chính từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Đây là vụ án kiện xin ly hôn có yếu tố nước ngoài, Tòa án đã thu thập đầy đủ tài liệu chứng cứ, mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn, cho bà Dương Thị Ánh T ly hôn với ông Nguyễn Quang L

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Phương N, sinh ngày 19/4/2005; cháu Nguyễn Quang D, sinh ngày 25/4/2012; cháu Nguyễn P A, sinh ngày 05/11/2018. Cháu N đã đủ 18 tuổi, cháu D, P A hiện nay đang ở với mẹ, bà T cũng đề nghị được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu sau khi ly hôn, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con, nên cần chấp nhận.

Về tài sản chung: Không đề nghị xem xét giải quyết.

Về công nợ chung: Trong quá trình hôn nhân ông L, bà T có 01 khoản nợ chung tại LP bank, khoản nợ đã đến hạn thanh toán, cần chấp nhận yêu cầu độc lập của ngân hàng. Buộc bà T và ông L phải trả cho LP bank số tiền gốc và lãi theo quy định. Trường hợp không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì LP Bank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý phát mại tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp để thu hồi khoản nợ cho LP Bank, cụ thể: (Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HĐTC75A2023360 ngày 17/11/2023).

Đương sự chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1. Quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn xin ly hôn, bị đơn có địa chỉ tại huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình và đang đi xuất khẩu lao động nước ngoài tại Malaysia. Quan hệ pháp luật tranh chấp "Ly hôn" thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình, thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

1.2. Việc giải quyết vắng mặt đương sự:

Đối với ông Nguyễn Quang L: Kết quả xác minh của thị trấn Chi Nê số 20/CV - CATT ngày 07/10/2024 thể hiện ông L có hộ khẩu tại thị trấn Chi Nê, hiện tại ông L đang vắng mặt tại địa phương, theo gia đình cho biết thì ông L đi xuất khẩu lao động tại Malaysia từ tháng 5 năm 2024, như vậy, bà T đã ghi địa chỉ của ông L tại thị trấn Chi Nê, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình là đúng với qui định tại hướng dẫn tại Điều 5 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày

05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 192 BLTTDS năm 2015

Theo trình bày của anh Nguyễn Quang L2, sinh năm 1978; địa chỉ: SN 96, khu 3, thị trấn Chi Nê, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình là em trai của ông L (ngày 20/11/2024) thì ông L đã đi xuất khẩu lao động tại Malaysia, có liên lạc với gia đình qua điện thoại, Zalo, tuy nhiên anh L 2 không cung cấp được địa chỉ của ông L ở nước ngoài.

Tại Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ- HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định: Trong vụ án ly hôn, người Việt Nam ở trong nước xin ly hôn với người Việt Nam ở nước ngoài và nguyên đơn chỉ cung cấp được địa chỉ nơi cư trú cuối cùng ở Việt Nam của bị đơn mà không cung cấp được địa chỉ của bị đơn ở nước ngoài thì Tòa án giải quyết như sau: Trường hợp qua người thân thích của bị đơn có căn cứ xác định họ có liên hệ với người thân thích ở trong nước nhưng người thân thích của họ không cung cấp địa chỉ của bị đơn cho Tòa án, không thực hiện yêu cầu của Tòa án thông báo cho bị đơn biết thì được coi là cố tình giấu địa chỉ. Trường hợp Tòa án đã yêu cầu đến lần thứ hai mà người thân thích của họ không cung cấp địa chỉ của bị đơn cho Tòa án, không thực hiện yêu cầu của Tòa án thông báo cho bị đơn biết thì Tòa án tiếp tục giải quyết, xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

Căn cứ vào hướng dẫn trên, Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình đã hai lần đề nghị gia đình (anh Nguyễn Quang L2 là em trai ông L) thông báo cho bị đơn (ông L) biết để gửi lời khai về cho Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình theo quy định, nhưng không thực hiện, đây được coi là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết, do vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung,

1.3. Về tham gia tố tụng của Ngân hàng:

Căn cứ vào Quyết định số 423/QĐ-TTGSNH2 ngày 15/7/2024 của cơ quan Thanh tra, Giám sát Ngân hàng về việc sửa đổi nội dung giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt

Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 12/8/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình. Ngân hàng Thương mại cổ phần L P Việt Nam - Chi nhánh Hòa Bình (tên chi nhánh viết tắt LP Bank Hòa Bình). Địa chỉ trụ sở chính: số 681; đường Cù Chính Lan, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Giám đốc chi nhánh: Ông Nguyễn Văn Điệp).

Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh (đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 14/8/2024) đối với Phòng giao dịch Lạc Thủy, địa chỉ Khu 3, thị trấn Chi Nê, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình, chi nhánh chủ quản là: Ngân hàng Thương mại cổ phần L P Việt Nam - Chi nhánh Hòa Bình.

Căn cứ vào Quyết định số 636/2024/QĐ-CTHĐQT ngày 08/10/2024 của Ngân hàng Thương mại cổ phần L P Việt Nam về việc ủy quyền đối với Giám đốc Chi nhánh, Giám đốc phòng giao dịch.

Xác định: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập trong vụ án là: Ngân hàng Thương mại cổ phần L P Việt Nam - Chi nhánh Hòa Bình. Địa chỉ trụ sở chính của chi nhánh: số 681; đường Cù Chính Lan, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

[2] Về nội dung vụ kiện:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị Ánh T và ông Nguyễn Quang L chung sống vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Chi Nê, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình ngày 23/6/2004, vợ chồng đã có 03 con chung. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn với nhiều lý do khác nhau, hiện ông L đi xuất khẩu lao động tại Malaysia.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa ông L và bà T đã có nhiều mâu thuẫn, vụ án không tiến hành hoà giải được, thực tế giữa bà T và ông L không còn sự thương yêu, quý trọng, giúp đỡ nhau, không ai quan tâm chăm sóc cho nhau, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy cơ sở để vợ chồng đoàn tụ là không thể thực hiện được, cần chấp nhận việc yêu cầu ly hôn của bà Dương Thị Ánh T là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

2.2. Về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con: Bà Dương Thị Ánh T và ông Nguyễn Quang L có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Phương N, sinh ngày 19/4/2005; cháu Nguyễn Quang D, sinh ngày 25/4/2012; cháu Nguyễn P A, sinh ngày 05/11/2018. Do cháu D, P A còn nhỏ, bà T đang là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, đề nghị được chăm sóc, nuôi dưỡng con sau khi ly hôn, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Trên cơ sở quy định tại Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 02/2000/HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con, đặc biệt là các điều kiện cho sự phát triển về thể chất, bảo đảm việc học hành và điều kiện cho sự phát triển tốt về tinh thần trên cơ sở điều kiện hoàn cảnh của mỗi bên, hiện con đang cư trú ổn định cùng mẹ là bà T. Xét thấy cần quyết định giao con cho bà T để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau ly hôn là phù hợp với nguyện vọng các con, có căn cứ pháp luật.

2.3. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định tại Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình thì mức cấp dưỡng do người có nghĩa vụ cấp dưỡng và người được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đó thỏa thuận căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải

quyết. Do bà T chưa có yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

2.3. Về tài sản chung: Chưa có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, nếu có tranh chấp được giải quyết ở vụ kiện khác.

2.4. Về công nợ chung:

2.4.1. Theo trình bày của bà T (nguyên đơn) vợ chồng ngày 20/11/2023 có vay tiền của Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh tại Hòa Bình - Phòng giao dịch huyện Lạc Thủy. Thế chấp bằng Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số CB 968060, sổ vào sổ cấp GCN: CH00249 do UBND huyện Lạc Thủy cấp ngày 31/12/2015 cho hộ ông Nguyễn Quang L và bà Dương Thị Ánh T. (Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 75A2023360 ngày 17/11/2023).

2.4.2. Trong vụ án này, Ngân hàng có yêu cầu độc lập buộc vợ chồng bà Dương Thị Ánh T và ông Nguyễn Quang L phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ đúng pháp luật. Căn cứ vào bảng tính số tiền vay phải trả của Ngân hàng (do ông Nguyễn Văn Điệp- Giám đốc Chi nhánh ký ngày 24/3/2025) đối với bà T và ông L tính đến thời điểm ngày (14/4/2025), tổng số tiền: 1.070.969.871 đồng, bao gồm: Tiền gốc; 1.000.000.000đ; lãi trong hạn: 49.739726đ; lãi phạt gốc: 20.856164đ; lãi phạt lãi: 373.980đ.

2.4.3. Trong hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 75A2023360 ngày 17/11/2023 có chữ ký của chị Nguyễn Thị Phương N là con của ông L , bà T, tuy nhiên chị N trình bày tài sản thế chấp quyền sử dụng đất tại thửa 192, TBĐ 14; DT 151.9m²; địa chỉ: Khu 3, thị trấn Chi Nê, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình là của bố mẹ (ông L , bà T), chị không có đóng góp, liên quan gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật, chị xin vắng mặt trong các buổi làm việc cũng như các phiên tòa. Xét lời trình bày của chị N là có căn cứ pháp luật.

2.4.4. Tại khoản 1 Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: Vợ chồng chịu trách nhiệm liên đới về các nghĩa vụ quy định tại Điều 37 của Luật này. Điều 37 quy định: Vợ chồng có nghĩa vụ chung về tài sản sau đây: “Nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch do vợ chồng cùng thỏa thuận xác lập,...”. Như vậy, bà T và ông L phải chịu trách nhiệm liên đới trả nợ cho Ngân hàng, trong đó mỗi người chịu trách nhiệm trả ½ số nợ. (mỗi người trả 535.484. 936đ). Về trách nhiệm liên đới được thực hiện theo Điều 288 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.4.5. Do các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng về mức lãi suất nợ quá hạn, căn cứ vào Điều 13 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/20219 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định để xác định: (a) Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của

số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền Yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý phát mại tài sản bảo đảm theo các hợp đồng thế chấp để thu hồi khoản nợ cho Ngân hàng, cụ thể: (Thế chấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số CB 968060, số vào sổ cấp GCN: CH00249 do UBND huyện Lạc Thủy cấp ngày 31/12/2015 cho hộ ông Nguyễn Quang L và bà Dương Thị Ánh T). (hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 75A2023360 ngày 17/11/2023.

2.5. Về án phí: Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, quy định:

Bà T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm;

Bà T và ông L phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản nợ 1.070.969.871 đồng là 44.129.096 đồng (trong đó: bà T, ông L mỗi người phải chịu 22.064.548 đồng)

Hoàn trả Ngân hàng LP bank 21.245.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 127 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 288, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Ánh T được ly hôn với ông Nguyễn Quang L .

2. Giao quyền nuôi con Nguyễn Quang D, sinh ngày 25/4/2012; Nguyễn P A, sinh ngày 05/11/2018 cho bà Dương Thị Ánh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau ly hôn đến khi con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chưa có yêu cầu, nên không xem xét.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con. Ông Nguyễn Quang L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chưa có yêu cầu, nên không xem xét

4. Về công nợ chung: Chấp nhận yêu cầu độc lập của Ngân hàng Thương mại cổ phần L P Việt Nam - Chi nhánh Hòa Bình.

Buộc bà Dương Thị Ánh T và ông Nguyễn Quang L phải có trách nhiệm liên đới trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần L P Việt Nam - Chi nhánh Hòa Bình. (Theo hợp đồng hạn mức tín dụng số HDTD75A2023360 ngày 20/11/2023 và khế ước nhận nợ số 75A2023360/02 ngày 25/5/2024). Tổng số tiền **1.070.969.871đ** (*Một tỷ không trăm bảy mươi triệu, chín trăm sáu chín nghìn, tám trăm bảy một đồng*), bao gồm: Tiền gốc; 1.000.000.000đ; lãi trong hạn: 49.739726đ; lãi phạt gốc: 20.856164đ; lãi phạt lãi: 373.980đ.

(Bà T và ông L mỗi người chịu trách nhiệm trả $\frac{1}{2}$ số nợ. (là 535.484. 936 đồng. Về trách nhiệm liên đới được thực hiện theo Điều 288 Bộ luật Dân sự năm 2015).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật;

Trường hợp không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì LP Bank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý phát mại tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp để thu hồi khoản nợ cho LP Bank, cụ thể:

(Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HĐTC75A2023360 ngày 17/11/2023: Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số CB 968060, số vào sổ cấp GCN: CH00249 do UBND huyện Lạc Thủy cấp ngày 31/12/2015 cho hộ ông Nguyễn Quang L và bà Dương Thị Ánh T).

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bà T, ông L ; LP Bank có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xác minh, cưỡng chế, kê biên, phát mại các tài sản khác thuộc quyền sở hữu của ông L, bà T để tiếp tục nghĩa vụ trả nợ cho LP Bank.

5. Về án phí:

Bà Dương Thị Ánh T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004801 ngày 15/10/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình.

Án phí dân sự có giá ngạch: Bà T và ông L phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản nợ là 44.129.096đ (trong đó: bà Dương Thị Ánh T, ông Nguyễn Quang L mỗi người phải chịu 22.064.548đ)

Hoàn trả Ngân hàng Thương mại cổ phần L P Việt Nam - Chi nhánh Hòa Bình. 21.245.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 00004336 ngày 14/02/2025 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình.

5. Quyền kháng cáo:

Đương sự cư trú ở nước ngoài không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo bản án của Tòa án là 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND CC tại Hà Nội;
- VKSND CC tại Hà Nội
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Cục THADS tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Các đương sự;
- UBND TT Chi Nê
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Tuấn